

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 357

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 424, hàng thứ năm.

Kinh văn: *“Vi phong từ động, xuy chư chi diệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh, kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc. Thanh sóng ai lượng, vi diệu hoà nhã, thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”*.

Đoạn kinh này nói, âm thanh của cây có lợi ích chúng sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hữu hiển thọ năng diễn thuyết diệu pháp, bất khả tư nghị chi ích”*. Ích chính là lợi ích. Giải thích nghĩa diệu pháp trước. *“Diệu pháp giả, đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị chi pháp. Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghị chi pháp dã. Phong xuy bảo thọ chi diệp, sở phát âm thanh, diễn thuyết bất khả xưng lượng chi vi diệu pháp âm. Cổ văn diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh”*. Chúng ta xem đoạn này. Pháp: trong quá trình dạy học của Đức Phật, pháp là đại danh từ chung. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ, thông thường chúng ta nói là tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ bao gồm trong đó. Đức Phật chỉ dùng một đại danh từ chung gọi là pháp. Ngài Huệ Năng nói: *“đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”*. Vạn pháp là tất cả pháp. Trong tất cả pháp này, thực sự có bất khả tư nghị, nên gọi là diệu. Đệ nhất tối thắng là pháp nào? Phải *“khắc thực nhi luận”*, nghĩa là nói đúng với sự thật, không có pháp nào chẳng phải là diệu pháp, mỗi pháp đều là diệu pháp. Vì sao vậy? Bởi pháp pháp đều là bình đẳng.

Trong kinh Kim Cang có dạy: *“các pháp bình đẳng không có cao thấp”*. Như vậy thì pháp nào không vi diệu? Đều là đệ nhất, đều là tối thắng, đều là không thể nghĩ bàn. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng có thể thành vô thượng đạo, pháp môn nào cũng có thể giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, nên không có pháp nào chẳng vi diệu. Cũng giống như thuốc vậy, quý vị đến tiệm thuốc, chúng ta dùng thuốc bắc để ví dụ. Dược liệu rất nhiều, phẩm loại vô số. Mỗi loại thuốc đều có thể trị bệnh, chỉ cần trị lành bệnh thì gọi đó là diệu pháp.

Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Đức Phật có tám vạn bốn ngàn loại thuốc. Phật pháp chính là dược liệu để trị bệnh cho chúng sanh. Nhưng thuốc này phải trị đúng bệnh mới có thể hết bệnh. Nếu dùng sai không những không hết bệnh, mà

bệnh càng thêm nặng, như vậy là không hay. Nên khái niệm về chữ “diệu” này chúng ta cũng có, có khái niệm và nhận thức chính xác về diệu pháp. Trong tất cả các bệnh, có một loại thuốc, là loại thuốc bình thường, nhưng bệnh gì cũng đều có thể trị được, không đúng bệnh cũng không sao, cũng không có hại. Thuốc này là vi diệu trong vi diệu. Tục ngữ có câu “vạn linh cao, vạn ứng cao”, nó không có tác dụng phụ. Trong Phật pháp cũng có một loại pháp rất đặc thù, diệu pháp này chính là niệm Phật. Bất luận là bệnh tật gì, thì niệm Phật chắc chắn không sai, chắc chắn không có tác dụng phụ, đối với quý vị chỉ cần có lợi không có hại. Như vậy chúng ta biết, ở đây nói về vô lượng diệu pháp chính là nói pháp môn niệm Phật.

Nói rộng ra, là giáo pháp của Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, cũng là chỉ cho việc dạy học. Nội dung, lý luận và phương pháp dạy học, tất cả đều nằm trong một chữ pháp này. Nên ở đây có cách nói đơn giản nhất là đệ nhất tối thắng bất khả tư nghì. Chúng ta nhìn thấy câu này sẽ nghĩ đến câu, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm.

Ngày nay xã hội động loạn, động loạn quá mức. Phải nói như thế nào đây? Hoàn toàn “thoát tự”. Tự là thứ lớp, nghĩa là hoàn toàn không tuân theo thứ lớp, rất loạn. Tại sao không tuân theo thứ lớp? Vì không có người dạy. Trong xã hội ngày nay cũng không có ai dám dạy. Nên xã hội động loạn, chúng sanh thật đáng thương. Quả báo họ chiêu cảm được chính là đại thiên tai. Vì nhân tâm không có thứ tự, trái với luân thường đạo đức nhân quả. Hành vi của chúng ta cũng không có thứ lớp, chiêu cảm nên đại tự nhiên cũng không tuân theo thứ tự, bốn mùa xuân hạ thu đông không bình thường, nên tất cả thiên tai đều bộc phát. Núi không giống núi, biển không giống biển. Núi thì lún thấp xuống, còn biển thì nhô lên. Đây chính là thoát tự không có trật tự. Tất cả những nguyên nhân rời xa trật tự. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, trong đại thừa kinh điển nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này rất quan trọng. Trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm thiện lương, tất cả đều phù hợp với thứ tự, không học cũng phù hợp, thật tuyệt diệu! Nếu tâm không bình thường, đã bị nhiễm ô, bây giờ là nhiễm ô nghiêm trọng. Cái gì là nhiễm ô? Tự tư tự lợi là nhiễm ô. Chư vị cần biết, trong tự tánh thanh tịnh không có tự tư tự lợi, không tìm thấy, cũng không có danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục, tham sân si mạn đều không có.

Tâm nó như thế nào? Trên đề kinh này nói rất rõ: tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là chân tâm của mỗi người. Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn nói, thanh tịnh bình đẳng giác chính là danh hiệu của đức Phật A Di Đà. Tôi thường khuyên mọi người, đặc biệt là trong thời đại này, điều cần thiết nhất là phải thay đổi tâm. Đem Phật A Di Đà để trong tâm mình, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta. Phật A Di Đà là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Hoặc là như trước đây tôi ở Mỹ thường nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh

giác, từ bi. Đây chính là Phật A Di Đà, chính là tâm vô thượng bồ đề. Nếu chúng ta khởi tâm động, phân biệt chấp trước là trái ngược với điều này, như vậy là sai. Tục ngữ nói là dụng tâm sai, quý vị dụng tâm bị sai. Học Phật tuyệt đối không thể dùng sai tâm. Kiến lập đạo tràng càng không thể dùng tâm sai. Tu hành dùng sai tâm là hại chính mình. Kiến lập đạo tràng mà dùng sai tâm thì thật đáng sợ, trách nhiệm nhân quả này rất lớn, chẳng những hại chúng sanh, mà còn dẫn dắt đại chúng sanh vào trong tà pháp, đó không phải là chánh pháp, mà mang trọng tội phá hoại chánh pháp. Khoảng 30 năm trước, chúng tôi đưa ra 20 chữ làm tiêu chuẩn tu hành của chính mình.

Giữ tâm, nghĩa là dụng tâm. Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Hành sự, đối nhân, xử thế, tiếp vật. Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Hai mươi chữ này là khi còn ở Mỹ, tôi nhớ là vào niên đại 1980, tôi đã đề ra. Tâm có chủ định có sự liên quan rất lớn. Tà và chánh là y theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Chân và vọng cũng theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Tội phước vẫn là tiêu chuẩn này. Nếu tương ứng với tiêu chuẩn này là chánh, là thiện, là phước, còn trái với tiêu chuẩn này thì đó chính là tai hoạ.

Chúng tôi học Phật 60 năm, mới đầu thì lấy triết học làm cơ sở, xem Phật pháp như triết học, hoàn toàn đứng trên góc độ triết học để nhìn Phật pháp. Về sau thâm nhập mới phát hiện Phật pháp quá thù thắng, như ở đây nói “đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị”. Phật pháp vượt trên triết học, vượt qua khoa học. Từ từ thâm nhập vào thì sự hiểu biết về nó càng sâu càng rộng. Như vậy mới toàn tâm toàn lực để học tập, thì ra Phật pháp hay đến như vậy. Đáng tiếc ở thế gian rất ít người nhận biết được giá trị của nó, không biết thì đương nhiên cũng không có hứng thú đối với nó.

Trước khi tôi quen thầy Phương Đông Mỹ, cũng không có chút hứng thú nào. Không hiểu, không biết nên rất xa lạ. Sau khi tiếp xúc thời gian dài thì nhận thức càng rõ ràng, càng sâu rộng. 60 năm mới lãnh ngộ thấu triệt, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào đơn giản nhất, dễ nhất, ổn thoả nhất, nhanh nhất và thành tựu cao nhất? Không có gì qua được bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Phương pháp tu học không có gì hơn trì danh niệm Phật. Thế xuất thế gian pháp đều bỏ hết, không cần bất cứ thứ gì. Chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ và câu danh hiệu Phật này, nó có thể giúp chúng ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì tất cả pháp trong biên pháp giới hư không giới đều đạt được.

Một pháp môn này đạt được thì tất cả các pháp môn đều đạt được. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp môn đều là tự tánh biến hiện ra, tất cả pháp không rời tự tánh. Ở thế gian này chúng ta không minh tâm kiến tánh được, đến thế giới Cực Lạc sẽ kiến tánh, chúng được viên mãn. Đây là con đường nhanh nhất trong các con đường. Nên Tịnh tông lại được gọi “kính trung kính hựu kính”. Con đường tắt trong Phật pháp là đại

thừa, đại thừa là con đường tắt. Thiên tông là con đường tắt trong đại thừa. Nên gọi là “kính trung kính”. Tịnh độ là con đường nhanh nhất trong thiên tông, nên nói “kính trung kính hựu kính”. Đây chính là vô thượng diệu pháp, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng.

Chư vị tổ sư đã nói như vậy, nếu chúng ta có hoài nghi thì cần phải chứng minh. Các ngài nói như vậy có đúng chẳng? Có thực tế chẳng? Có thể tin tưởng được chẳng? Chúng tôi đã dùng mấy mươi năm công phu để chứng minh. Chẳng những chư vị tổ sư trong nhà Phật chứng minh cho chúng ta, mà hiện tại các nhà khoa học phương tây cũng đã chứng minh, thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta y theo phương pháp này tu hành, không cần thời gian dài, năm ba năm hoặc tám mười năm là đủ, có thể chứng được cảnh giới này. Để chúng ta tự mình chứng, như vậy sẽ không còn hoài nghi.

“Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghị chi pháp”. Bao mỹ là tán thán. Tán mỹ, tán thưởng, tán thán pháp môn không thể nghĩ bàn. Ai tán thưởng? Ai tán thán? Không ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Bây giờ chúng ta biết diệu giác Phật quả là thánh trong các bậc thánh, là hiền trong các vị hiền. Thật sự là đại thánh đại hiền. Trong kinh Di Đà chúng ta thấy chư Phật trong sáu phương tán thán. Bản dịch của Huyền Trang đại sư là mười phương Phật tán thán. Như vậy chúng ta mới biết, Đại sư La Thập phiên dịch, ngài có dịch tứ phương, và có thượng hạ. Còn lược bớt tứ duy, nên gọi là sáu phương. Sáu phương thực tế chính là mười phương.

“Phong xuy bảo thọ chi điệp”. Những âm thanh phát ra giống như chuông gió của thế gian chúng ta vậy. Một cái chuông gió treo trên cành cây, khi gió thổi, quý vị nghe thấy âm thanh này, giống như nhạc giao hưởng vậy, rất tuyệt diệu, nhưng nó không biết nói pháp. Vì cây ở thế giới Cực Lạc đều là cây báu, cành lá đều là trân bảo, nên khi gió thổi cành lá va chạm vào nhau mà phát ra âm thanh rất hay. Phật A Di Đà lấy oai thần bổn nguyện gia trì khiến cho âm thanh này nói pháp, giống như đang ca hát vậy. Quý vị nghe tỷ mỹ thấy nó đang nói pháp, nó đang ngâm thơ, đang đọc kệ. Quá tuyệt diệu! Vì diệu nhất là chúng ta muốn nghe gì nó sẽ nói cho chúng ta nghe điều đó. Muốn nghe Hoa Nghiêm, nó nói kinh Hoa Nghiêm, muốn nghe Pháp Hoa, không sai, nghe không sai chút nào, nó đang giảng kinh Pháp Hoa, tất cả đều không chướng ngại. Chúng ta mấy người cùng nhau nghe, mỗi người muốn nghe khác nhau, nhưng đều không nghe sai. Như thế mới gọi là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong kinh có câu: *“diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh”*. Nên chú ý hai chữ “diễn xuất”, nó diễn xuất giống như đoàn nhạc giao hưởng vậy. Thế giới Cực Lạc rất tuyệt vời nói không cùng tận! Yêu thích âm nhạc ca múa thì đến gốc cây, có thể làm quý vị mãn nguyện. Thích quy củ ngồi yên nghe Phật thuyết pháp thì đến giảng đường. Bất luận ở đâu, ở nơi nào, quý vị đều không ngừng nghe pháp. Điều này ở sau

sẽ giới thiệu từng đoạn từng đoạn cho chúng ta. Nước chảy cũng biết nói pháp, chim kêu cũng nói pháp. Không có thứ nào là không thuyết pháp. Điều này nói lên ý gì? Không nghe pháp sẽ không khai ngộ, nghe pháp mới khai ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, thì chúc mừng quý vị, quý vị đã trở về thường tịch quang, đã chứng được cứu cánh viên mãn.

Cõi thật báo trang nghiêm được ví như nghiên cứu sở trong Phật giáo, 41 vi pháp thân đại sĩ là nghiên cứu sinh. Có lớp thạc sĩ, có lớp tiến sĩ. Tam hiền vị là lớp thạc sĩ, thập địa là lớp tiến sĩ. Cõi phương tiện hữu dư ví như đại học. Cõi phàm thánh đồng cư được ví như trung tiểu học. Nhưng ở thế giới Cực Lạc là cùng nhau lên lớp, điều này tuyệt diệu không sao nói được. Người này không trở ngại người kia, mỗi người nghe Phật nói pháp, chính là môn cá nhân mình muốn học. Chúng ta biết thế giới Cực Lạc giảng kinh thuyết pháp chắc chắn không có sách giáo khoa, không dùng sách. Thầy giảng pháp đều là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Học sinh hấp thụ cũng hấp thụ từ tự tánh, không có một pháp nào không trở về tự tánh. Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, tự tánh vốn tự đầy đủ.

“*Dàm sư viết, thử thanh vi Phật sự, yên khả tư nghi*”. Âm thanh ở thế giới Cực Lạc. Thanh là đối với nhĩ căn. Chương Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Quán Âm Bồ Tát nghe âm thanh mà cứu khổ, âm thanh khổ nạn của chúng sanh ngài đã nghe được, nên ngài đưa bàn tay ấn áp ra để cứu giúp. Phương pháp giúp đỡ của ngài có vô lượng vô biên, nhưng vấn đề quý vị phải đồng ý tiếp nhận mới được. Nếu không tiếp nhận thì ngài không giúp được. Tiếp nhận bằng cách nào? Chân thành cung kính. Ấn Quang đại sư nói, một phần thành kính thì có thể tiếp nhận một phần. Mười phần thành kính có thể tiếp thu mười phần. Bồ Tát bố thí bình đẳng, pháp bố thí, tài bố thí, vô úy bố thí đều là bình đẳng. Tiếp nhận bao nhiêu là do cá nhân mỗi người, căn tánh chúng sanh bất đồng, thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau, nên tiếp nhận lợi ích cũng không giống nhau. Tất cả đều ở mình, nên tự mình phải tu cho thật tốt. Phải đầy đủ những điều kiện để tiếp nhận chư Phật Bồ Tát, chúng ta mới thật sự đạt được lợi ích pháp thí của Chư Phật Bồ Tát. Như trong kinh nói “*huệ dĩ chân thật lợi ích*”. Chúng ta có thể đạt được lợi ích chân thật của Chư Phật Bồ Tát.

“*Phật sự giả, chỉ chư Phật chi giáo hoá*”. Tốt nhất là ở đây thêm vào một chữ “*chánh chỉ chư Phật chi giáo hoá*”. Đây gọi là Phật sự. Hiện nay danh từ Phật sự này bị mọi người hiểu sai. Như thế nào gọi là Phật sự? Pháp hội là Phật sự, tụng kinh bái sám là Phật sự, như vậy là sai. Trong kinh điển nói Phật sự là dạy học. Hoá là dạy học thành tựu. Dùng phương pháp dạy học, khiến cho người tiếp thu dạy học hoá mê thành ngộ, hoá ác thành thiện, hoá phàm thành thánh. Đây gọi là hoá. Hoá là dạy học thành tựu. Mục tiêu dạy học đã đạt được. Đối với hàng thượng thượng căn, tiêu chuẩn là hoá phàm thành thánh. Đối với hàng trung căn là hoá mê thành ngộ. Đối với hàng

hạ căn là hoá ác thành thiện. Nên Phật giáo là giáo dục của Đức Phật, nó không phải là tôn giáo. Điều này chúng ta nhất định cần phải hiểu cho rõ ràng, nếu không chúng ta học Phật sẽ học sai, học lệch lạc, học tà nguy. Học lệch lạc là học tiêu thừa, không thiên lệch là đại thừa, học tà nguy là học những điều trái ngược với Phật pháp, không phải Phật pháp mà tự cho là Phật pháp. Điều này trong Phật pháp cũng rất nhiều. Người ta ngộ nhận, xem Phật Bồ Tát giống như thần minh, nên hàng ngày đều cầu Phật Bồ Tát gia hộ cho được thăng quan phát tài, như vậy là sai lầm. Đó là học tà, không phải học lệch lạc. Còn nghiêm trọng hơn lệch lạc, lệch lạc là lệch khỏi đại thừa. Còn tà là lệch lạc luôn cả tiêu thừa. Nói cách khác là sai, là ngộ nhận, không phải học Phật. Điều này chúng ta không thể không biết. Nếu không thể phân biệt rõ ràng, chúng ta học Phật nhất định sẽ đi đường cong. Đường cong, trước là thiên lệch, sau chính là tà nguy. Kết quả sau cùng thì sao? Kết quả là vào trong tam đồ. Quý vị nói có oan uổng hay không. Học Phật mà học vào trong ngạ quỷ súc sanh địa ngục. Đây thật sự gọi là oan uổng, nên chỗ này quá sai.

Câu bên dưới nói: “*diệc tức nhất thiết hữu ích u Phật đạo chi sự*”. Phật đạo là gì? Là con đường thành Phật, giúp chúng ta, thành tựu chúng ta hướng đến Phật đạo. Việc thành Phật đạo chính là làm Phật sự. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều giúp chúng ta thành Phật, giúp chúng ta đoạn phiền não, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta vốn là Phật. Trong kinh đại thừa đức Phật nói rất rõ ràng: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hoàn toàn là thật. Vốn là Phật vì sao bây giờ lại như vậy? Một câu nói của Đức Phật đã nói rõ hết thảy: “vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Ngày nay chúng ta ra nông nổi này, nguyên nhân là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Vọng tưởng, thông thường trong kinh điển đại thừa nói là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Đây đều là danh từ Phật học trong Phật giáo. Vì quý vị có ba loại phiền não này nên không thể kiến tánh. Tánh có tồn tại hay không? Có. Tuy có nhưng không nhận ra nó, không nhìn thấy nó, vì quý vị đã mê. Quý vị không biết tánh ở đâu, cũng không biết tánh rất đáng quý. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, tuy mê nhưng trên thực tế vẫn khởi tác dụng, tác dụng méo mó, tác dụng sanh biến hoá. Biến thành điều gì? Biến thành phiền não. Vô lượng vô biên trí huệ, biến thành vô lượng vô biên phiền não, sự việc chính là như vậy.

Đức năng của chúng ta cũng đã thay đổi, biến thành như thế nào? Biến thành tạo nghiệp. Quả báo chúng ta là cõi thật báo trang nghiêm, nay đã thay đổi, biến thành luân hồi lục đạo, biến thành khổ báo trong tam đồ. Sao lại thay đổi? Là thức biến. Như thế nào gọi là thức? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có những thứ này nó sẽ biến chất. Biến thành luân hồi lục đạo, biến thành tam đồ, biến thành địa ngục. Khi nào giác ngộ, sau khi giác ngộ thì địa ngục không còn, lục đạo không còn. Cao

hơn nữa thì mười pháp giới cũng không còn. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã trở về tự tánh, quý vị ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Tuy đã trở về với tự tánh, nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn. Nếu tập khí đoạn rồi thì cõi thật báo cũng là giả, cũng không có. Chỉ có một cái là thật, cõi thường tịch quang là thật. Cõi thường tịch quang chính là tự tánh, là bản tánh, là chân như, là như như. Trong cõi thật báo có 41 địa vị là: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. Còn diệu giác thì sao? Thường tịch quang chỉ có một địa vị đó là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm. Chân thật bình đẳng. Đức Phật A Di Đà dạy cho chúng ta phương pháp thật tuyệt diệu, chính là rất ráo niệm một câu A Di Đà Phật. Ở thế gian này bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, chúng ta ở trong hoàn cảnh này, thuận cảnh thì xứng tâm như ý, là hoàn cảnh tốt, nghịch cảnh là cảnh giới không tốt, thiên tai nhiều, nhiều khủng bố, đây là nghịch cảnh. Thiện duyên, ác duyên. Người thiện đối với quý vị rất tốt, quan tâm chu đáo. Ác duyên đều là oan gia trái chủ, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại quý vị. Bất luận là cảnh giới nào đều thành tâm thành ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đối với người cũng A Di Đà Phật, đối với vật cũng A Di Đà Phật, đối với thiên địa vạn vật cũng A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tôi không có gì cả. Những thứ mắt tôi nhìn thấy toàn là Phật A Di Đà. Thuận cảnh cũng A Di Đà Phật, nghịch cảnh cũng A Di Đà Phật, người thiện A Di Đà Phật, người ác cũng A Di Đà Phật. Quý vị thật sự trở về thanh tịnh bình đẳng giác. Đây chính là điều tôi thường nói, tâm chúng ta đã chuyển đổi, chuyển thành Phật A Di Đà. Không cần, tôi cho rằng trong tâm tôi đều là Phật A Di Đà. Như vậy không được, quý vị cho rằng thì không được. Trong tâm phải thật sự là Phật A Di Đà, thì hành vi sẽ thay đổi.

“Thành u trung nhất định hội hình u ngoại”. Bên ngoài có thể nhìn thấy nội tâm của quý vị. Bên ngoài nghĩa là gì? Đối với người thanh tịnh, chân thành. Lấy tâm thanh tịnh, chân thành, hoà hợp, từ bi đối với tất cả chúng sanh. Như vậy sẽ thấy trong tâm quý vị thật là Phật A Di Đà, đây là công phu, là thật sự niệm Phật, là thật sự chuyển. Chuyển điều gì? Trong kinh nói đem trí huệ, quang minh, thần thông, đạo lực và công đức tu hành của Phật A Di Đà chuyển thành của mình. Cũng chính là nói Phật A Di Đà gia trì, tôi đều nhận được hết và đều đang hưởng thụ, như vậy thì hoan hỷ biết bao!

Chưa chuyển được thì Phật A Di Đà nhất định gia trì, việc gia trì này xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng chúng ta chưa bao giờ nhận ra, chưa bao giờ được hưởng thụ. Nếu nói có một chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, chúng sanh đọa địa ngục A Tỳ mà Phật A Di Đà không gia trì, thì bản nguyện của ngài không viên mãn. Mặc dù đọa địa ngục A Tỳ, nhưng khi ánh sáng của Phật chiếu đến họ, Phật A Di Đà gia trì họ. Nhưng vì sao? Vì nghiệp chướng của họ quá nặng, họ nhận được, nhưng không nhận ra được giá trị, nên không hưởng thụ được. Như vậy thì nhận được cũng như không nhận được. Hiện tại chúng ta có chút giác ngộ, có chút thấu triệt mới biết là thật, không hề hư vọng.

Người huỷ báng, hãm hại ta, ở đây ta có cúng bài vị để hàng ngày hồi hướng cho họ. Họ ghét ta, nhưng ta thích họ, tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì họ tiêu nghiệp chướng giùm ta. Họ làm nhiều điều bất thiện đối với ta, khiến ta thường phản tỉnh: ta thật sự có sai lầm chăng? Họ nhắc nhở ta. “*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*”. Có, ta phải thay đổi, cảm ơn họ nhắc nhở ta. Ta không có thì cần khuyến khích rằng, họ đang tạo tội nghiệp, còn ta đang nâng cao cảnh giới. Ta có thể không cảm ơn họ chăng? Sau đó quý vị sẽ hiểu tại sao Nhẫn Nhục Tiên Nhân lại cảm ơn vua Ca Lợi, chính là đạo lý này.

Không có vua Ca Lợi cắt thân thể, chính ngài cũng không biết, sự nhẫn nhục ba la mật của ngài có được viên mãn hay không. Chính ngài cũng không biết, điều này giống như kiểm tra vậy, vua Ca Lợi là thầy giáo kiểm tra bài, kiểm tra rồi thì thông qua. Tuy đây là đề mục rất khó nhưng đã thông qua. Quý vị nghĩ xem hoan hỷ biết bao, nên phải cảm ơn thầy. Thầy không phải có thiện ý đến giúp quý vị, nâng cao quý vị, họ không có ý này, họ thật sự muốn hại và huỷ nhục quý vị. Đó là họ đang tạo nghiệp, họ đang tạo nghiệp nhưng Bồ Tát thì được nâng cao cảnh giới, nên Bồ Tát cảm ơn họ. Nghiệp họ tạo có cần thọ báo chăng? Phải thọ báo. Tuy thọ báo nhưng họ ít đau khổ. Chính là đọa địa ngục nhưng họ chịu khổ không nhiều. Vì sao vậy? Vì được Bồ Tát cảm ơn. Vì sao đọa địa ngục? Vì tâm họ bất thiện. Đọa địa ngục nhưng chịu khổ không nhiều, là do Bồ Tát gia trì cho họ. Đạo lý này mới có thể nói thông suốt, mới có thể nói một cách viên mãn. Nên Bồ Tát đối đãi với tất cả chúng sanh, chúng sanh làm tổn thương mình, cũng không có tâm oán hận, đây là tiêu chuẩn tu học của chúng ta. Trong cuộc sống hằng ngày, Bồ Tát ở đâu cũng khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, họ không thích tôi thì tôi sẽ tránh, khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Đây là pháp đại thừa, là Chư Phật giáo hoá, là việc có ích đối với Phật đạo, nhất định phải hiểu. Không hiểu thì không thể tu được. Đây chính là nói về Phật sự.

Bên dưới chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng rất hay. “*Thông thường dĩ kỳ phước siêu tiến đẳng pháp hội, xưng vi Phật sự*”. Đây là nói đến hiện tại, là ngộ nhập. Nhưng hiện tại thực sự có những điều này. Chúng ta cũng không thể không biết, cần phải biết. Cự Lạc quốc độ, là Phật sự chân chánh. “*Thọ phát âm thanh năng tác Phật sự*”. Phật sự này là giáo hoá đại chúng, khai ngộ đại chúng, đây là Phật sự. Trong kinh Pháp Hoa nói: “khai thị ngộ nhập”. Cây cối ở đây phát ra âm thanh là khai thị, người nghe có thể ngộ. Nhập là gì? Nhập là chứng quả. Đã khai ngộ, đã chứng quả. Người phiền não nhẹ chứng quả, người phiền não nặng cũng khai ngộ. Mỗi ngày đều nghe kinh, mỗi ngày đều đang học tập. Như vậy thì có ai không chứng quả? Đến cuối cùng thì ai cũng chứng quả.

Chúng ta đều biết, cõi thật báo trang nghiêm có 41 quả vị. Nói cách khác, đại triệt đại ngộ 41 lần, chứng quả vị Bồ Tát 41 lần. Sau khi được sơ quả thì chứng nhị quả, hàng nhị quả thì chứng tam quả, hàng tam quả chứng tứ quả. 41 địa vị, địa vị cuối

cùng là đấng giác. Đấng giác vẫn cần khai ngộ và tiếp tục chứng quả là diệu giác. Diệu giác không còn trong cõi thật báo. Diệu giác thì ở cõi thường tịch quang. Bây giờ chúng ta có thể hiểu rõ ràng điều này, chỉ đến thế giới tây phương Cực Lạc mới ổn thoả, thọ mạng dài lâu, có là thời gian, nên nhất định trong một đời thành tựu. Không như thế giới này, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, khổ không sao nói hết!

Đông phương, ở trong thời kỳ thiên tai này, bị tình trạng quỷ thần ám rất nhiều. Tây phương thì những quỷ thần này cũng để lộ ra tin tức, đa phần là trong lúc thôi miên, trong lúc thôi miên, quỷ thần ở đây khởi tác dụng. Những quỷ thần này cũng thuận theo chúng sanh, càng có nhiều thiên tai thì tin tức lộ ra càng nhiều, từ nhiều phương diện. Hiện nay chúng ta có nhiều công cụ khoa học, cách truyền bá tin tức khoa học kỹ thuật cao, nên hương linh để lộ ra những tin tức. Chúng ta cũng chưa coi trọng nó. Nếu một khi đại thiên tai xảy ra, như người ta phát hành bộ phim “năm 2012”, cho thấy tất cả văn minh khoa học đều bị huỷ diệt, điện thoại bàn không có, di động cũng không, ti vi cũng không. Tin tức ngoài 20 dặm chúng ta đều không biết. Lúc này như cổ nhân nói là ma thuật, họ thông với thần linh, loại tin tức này sẽ rất nhiều. Trong đó không nhất định đều là thiện, cũng có rất nhiều ác quỷ bày trò, giả mạo Phật Bồ Tát, giả mạo thần tiên đến báo tin cho chúng ta. Thật sự có điều này! Lúc đó ta phải làm thế nào? Khi đó sẽ có một hiện tượng rất tự nhiên, nghĩa là người tâm chơn chánh thì có cảm ứng với Phật Bồ Tát, người tâm tà thì có cảm ứng với ma quỷ. Chúng ta thấy từ xưa đến nay, hiện tượng này phổ biến khắp trong và ngoài nước. Chánh với chánh tương ứng, tà với tà tương ứng. Nên chánh tâm thành ý hết sức quan trọng! Ý phải thành, tâm phải chánh thì tà môn ngoại đạo sẽ không xâm nhập được. Thực tế mà nói thì họ cũng rất tôn trọng quý vị, quý vị là chánh nhân quân tử, không thể dễ dàng mạo phạm được. Nếu trong tâm có tư tưởng tà vạy, họ sẽ đến lôi kéo, đến quyến rũ, họ mong chúng ta đọa ác đạo, chư Phật Bồ Tát mong chúng ta giải thoát, mong chúng ta thành Phật. Còn hàng ma vương ngoại đạo lại cầu cho chúng ta ở trong luân hồi lục đạo, cầu mong chúng ta đọa vào trong ba đường ác, họ dụ chúng ta đi vào đó. Sức mạnh cảm dỗ đó rất lớn, nó rất hiện thực, danh văn lợi dưỡng ngay trước mắt chúng ta. Người xưa nói danh cao nhiều lợi, quý vị có thể không động tâm sao? Tài sắc danh thực thùy để ngay trước mắt, nếu không động tâm thì tâm quý vị mới có thể đạt được sự chơn chánh. Nếu động tâm thì tâm sẽ bị tà nguy, tâm bị cong vạy thì ma liền nhập vào. Đối với điều này Phật có thể giúp được chăng? Không thể. Đức Phật là một vị thầy, thầy chỉ có thể dạy quý vị, nói ra chân tướng sự thật, thầy chỉ là người chỉ đường, nhưng phải tự ta đi, thầy không thể đi thay ta được. Điểm này quý vị nhất định phải hiểu! Phật pháp như vậy, thần đạo cũng như vậy.

Thần có thể bảo hộ con người chăng? Không thể. Thần, vì chúng ta làm việc tốt, tích đức, nên họ khuyến khích, còn làm việc ác họ sẽ trừng phạt, họ giống như quan viên chính phủ vậy, không thể tùy tiện, không thể tùy theo ý họ để khen thưởng hay trừng phạt, mà phải xem hành vi của quý vị. Nếu thiện, họ khen ngợi là đúng, nếu làm

ác thì họ trừng phạt là không sai, tất cả đều là do chúng ta tạo ra mà nó cảm vùi như thế, không phải họ có quyền. Chư Phật Bồ Tát là thầy dẫn đường, các ngài không phải là chính phủ nên không có quyền. Nhưng các ngài dạy chúng ta nên làm như thế nào, quý vị hành thiện, mục đích hành thiện không phải để được tán thưởng, ta nên hành thiện, không nên làm việc ác. Đức Phật dạy chúng ta đạo lý này.

Y theo lời Phật dạy, siêng năng nỗ lực tu học sẽ được nhiều lợi ích. Được lợi ích gì? Chấn chấn đưa quý vị đến học ở trường đại học Phật giáo thế giới tây phương Cực Lạc chính là trường đại học Phật giáo mà Chư Phật Như Lai thành lập. Phật A Di Đà là hiệu trưởng, nhất định đưa quý vị đi học. Sau khi tốt nghiệp đạt được học vị Phật đà, đạt được học vị Phật đà, ví dụ này không khó hiểu, rất thiết thực. Mục đích học Phật của chúng ta không gì khác, ngoài việc đạt được học vị này. A la hán, Bồ Tát, Phật từng cấp từng cấp nâng cao lên. Phật là học vị cao nhất, mỗi người đều có thể đạt được. Mỗi người đều cần phải đạt được. Nên trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật. Đây không phải là giả.

“*Cực Lạc quốc độ thọ phát âm thanh năng tác Phật sự*”. Ở đây Phật sự là việc giáo hoá chúng sanh, chúng sanh nghe pháp khai ngộ chứng quả. “*Cổ Đàm sư tán vi bất khả tư nghị dã*”. “*Hựu thử âm thanh, thanh sóng ai lượng, vi diệu hoà nhã*”. Âm thanh này nghe rất hay, rất êm tai. “*Nghĩa Tịch sư vân, hựu thử âm thanh thanh sóng ai lượng vi diệu hoà nhã*”. Nghĩa Tịch đại sư giải thích rằng: Thanh là thanh tịnh, văn là không sanh tâm ô nhiễm cấu trược, gọi là âm thanh hoà nhã. Thời xưa âm nhạc, ca vũ, hí kịch, hiện nay gọi là văn nghệ diễn xuất, trong đó bao gồm hát xướng nghệ thuật. Trung quốc gọi là Đại Cổ Thư, đều phải tuân thủ nguyên tắc chung. Điều này Không Tử nói gọi là “*tư vô tà*”. Quý vị diễn xuất khiến người nghe, người xem không khởi tư tưởng tà nguy, không khởi ý niệm xấu. Lấy điều này làm nguyên tắc. Nên xã hội hài hoà, nhân tâm chánh trực.

Còn hiện nay biểu diễn, tương phản 180 độ với tiêu chuẩn của người xưa. Người diễn chỉ sợ không thể dẫn khởi tư duy tà nguy của con người, họ lấy điều này làm mục tiêu, không đáng sợ sao được. Mọi thứ biểu diễn đều hy vọng khơi gợi sát đạo dâm vọng trong nội tâm của quý vị. Như vậy xã hội làm sao không loạn. Vì sao ngày nay xã hội lại như vậy? Chỉ có một câu, giáo dục có vấn đề, nên đã dạy hư con người.

Thời cổ đại mấy ngàn năm nền trị an lâu dài. Người ngoại quốc nghiên cứu lịch sử Trung quốc, họ rất khâm phục đối với trí huệ của người xưa, một quốc gia lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, nhưng tại sao lại trị tốt như vậy?

Trường đại học Nam Côn Sĩ Lan, ở đầu con đường này, chúng ta ở đầu này còn trường đó ở đầu kia. Hình như là năm trước, hiệu trưởng mời tôi ăn cơm. Trường này tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Ngày đó trưởng phòng giáo vụ của trường tiếp tôi, còn có hai vị giáo thọ, họ nói với tôi một việc, họ nói trước chiến tranh thế giới lần thứ hai,

Úc Châu có một tập thể học giả, rất siêng năng nghiên cứu, họ nghiên cứu vì sao Trung quốc mấy nghìn năm, có thể duy trì được nền trị an lâu dài cho xã hội, nguyên nhân gì? Họ rất siêng năng nghiên cứu và cuối cùng đưa ra kết luận, có thể người Trung quốc coi trọng giáo dục gia đình. Họ đem điều này nói với tôi. Lúc đó tôi trả lời rằng: Kết luận này không hề sai. Đích thực là thời xưa rất coi trọng giáo dục gia đình, xã hội Trung quốc lấy việc giáo dục gia đình làm cơ sở. Quý vị thấy nhà nhà đều có từ đường, nhà nhà đều có gia phả, trong gia phả nhất định có gia quy, gia huấn, đó chính là tông chỉ giáo dục gia đình của họ. Tổng cương lĩnh và nguyên tắc chung của giáo dục gia đình, mỗi nhà đều có. Dạy con người tốt từ khi còn nhỏ, nên làm quan rất nhẹ nhàng.

Khi Lục Khắc Văn làm thủ tướng, ông mời tôi đến tham quan quốc hội, Ông tiếp đãi tôi ở đó. Khi gặp tôi ông bung trên tay một ly cà phê lớn nói, mỗi ngày phải uống năm ly lớn như vậy cho có tinh thần, nếu không công việc quá nhiều, không đủ tinh thần xử lý. Lúc đó tôi chơi với ông ta, tôi nói xã hội ngày nay, trong các ngành nghề, ngành nghề này của quý vị là cực khổ nhất. Họ đồng ý. Tôi nói làm nghề này của tôi là an vui nhất. Hai người chúng tôi so sánh khiến họ đều bật cười. Chúng tôi đều là bạn cũ. Tôi nói, nhưng thời cổ đại làm quan là nghề hạnh phúc nhất. Vì sao vậy? Làm quan trong xã hội đó có địa vị, họ là người lãnh đạo của một địa phương, lương bổng cũng không tệ, lại không có việc làm. Quý vị nghĩ xem không hạnh phúc là gì.

Trên một nửa bộ Tứ Khố Toàn Thư, đều là văn của mấy người làm quan viết, không có việc làm mới viết văn, làm thơ, viết từ. Lấy điều này làm vui. Vì sao không có việc làm? Vì ai ai trong xã hội cũng là người tốt, không có người phạm pháp, không có người nào là phạm nhân. Đều được mỗi gia đình giáo dục thật tốt, trong xã hội nếu quý vị làm sai điều gì thì cả đại gia đình cảm thấy bị sỉ nhục rằng: “Nhà đó, gia đình đó không có giáo dục.” Nên mỗi người đều rất coi trọng giáo dục gia đình, hy vọng làm một người tốt trong xã hội, được mọi người tán thán. Con cháu nhà ai mà giỏi thì tỏ tông vinh quang, nở mặt nở mày. Còn làm việc xấu là sỉ nhục, mất mặt tỏ tông. Nên khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều rất cẩn thận, không dám làm việc gì sai. Vì dạy con người rất tốt, nên người làm quan không có việc làm.

Quý vị xem, thời đại Đường Thái Tông, Trinh Quán trị vì. Nghe nói có một năm, nhà tù trên toàn quốc chỉ có 20 người, ít người phạm tội. Con người không đồng ý làm việc phạm tội, nên làm quan là việc an vui nhàn nhã nhất, ai cũng muốn làm quan. Học hành cho tốt, học tốt có thể đi thi cử nhân tiến sĩ. Làm quan là điều vui và nhàn nhã nhất. Hiện nay làm quan quá khổ, người xưa không làm những điều này, quá khổ. Nguyên nhân là gì? Giáo dục có vấn đề, chứ không phải điều gì khác có vấn đề, vấn đề là ở giáo dục. Người xưa nói rất hay: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước thì điều gì quan trọng nhất? Giáo dục. Dạy học là việc làm trước tiên. Nên từ xưa đến nay, việc giáo dục đặt ở vị trí đầu tiên.

Nói cách khác mỗi bộ phận cơ cấu của chính phủ, đều phục vụ cho nền giáo dục, nên thời đại mới được hưng thịnh. Hiện nay không phải, hiện nay giáo dục để ở cuối cùng, còn công thương xí nghiệp để vị trí đầu tiên. Đây là gì? Đây là sự tranh giành tất yếu của con người. Mọi người đều tranh đua, tranh giành thì xã hội sẽ động loạn.

2500 năm trước, Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương đã nói rất rõ ràng, không thể đem lợi ích để ở hàng đầu. Lợi để ở hàng đầu thì trên dưới giao tranh vì lợi, mọi người đều tranh dành vị lợi, thế thì quốc gia này rất nguy hiểm. Xã hội hiện nay là như vậy, điều này 2500 năm trước Mạnh Tử cũng đã nhìn thấy. Đem luân lý đạo đức đặt ở hàng đầu, thì mọi người sống nhường nhau, họ không tranh giành mà nhường nhau. Nên trẻ em từ nhỏ đã học nhường nhịn, lớn hơn một chút thì biết khiêm nhường, khiêm tốn, khi thật sự có học vấn thì lễ phép. Người xưa nhường đến cùng, không tranh. Nhường nhịn có bị thiệt thòi chăng? Tuyệt đối không bị thiệt. Nên cần phải tin, phải tin nhân quả. Số mạng có thì nhất định có, trong số mạng không có thì dùng phương pháp gì cũng không đạt được. Dùng thủ đoạn bất chánh đạt được cũng là số mạng có, như vậy không phải là oan uổng ư? Sai, thật là sai lầm trầm trọng, hoàn toàn sai.

Tôi đầu năm ngoái, đây là việc của trước năm này. Có một bạn đồng tu tặng tôi một cuốn sách, do ông Cao ở Cam Túc viết. Là một bài báo cáo về việc bị ma ám. 2100 năm trước, đại đế Khải Tát La Mã phái một đoàn quân đến xâm lược Trung quốc. Đoàn quân này hoàn toàn bị tiêu diệt ở Trung quốc. Những linh hồn này hiện tại vẫn rất linh hoạt, họ nhập vào thân người khác, đem chuyện trước đó nói ra, và người ta đã viết thành sách. Binh đoàn này hoàn toàn gọi là cô hồn dã quỷ, rất đáng thương. Nhưng họ rất có nghĩa khí, họ không ra khỏi tổ chức. Đây là quỷ binh_binh đoàn của quỷ. Gặp được một vị Bồ Tát, gọi là Lợi Tân Bồ Tát, chắc là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đã cứu họ, tiếp xúc với họ, câu đầu tiên hỏi: Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Tôi đọc đến câu này có cảm xúc rất sâu sắc. Đây chính là nhân quả báo ứng không sai chút nào. Chỗ dùng vũ lực đoạt lấy đều là của mình, đều là số mạng mình có. Còn số mạng không có thì không phải của quý vị, nên quý vị đến đây, toàn quân đã bị tiêu diệt. Dụng ý câu này rất sâu! Nói cách khác, Người Nhật Bản kháng chiến tám năm tại Trung quốc, cuối cùng cũng đầu hàng. Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Mãn Thanh làm chủ Trung quốc, như vậy chính là nói Trung quốc là của quý vị, đến Trung quốc thật sự làm hoàng đế, số mạng có thì chắc chắn có, còn số mạng không có thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu là tạo tội nghiệp, như vậy là sai lầm.

Chiến tranh giết chóc, đó là quả báo trong địa ngục ở tương lai. Danh lợi mà quý vị đạt được, là số mạng quý vị có. Bất luận dùng thủ đoạn gì, tất cả đều là số mạng có. Nhưng thủ đoạn không chính đáng thì sẽ tạo tội nghiệp. Mà còn như thế nào? Lợi ích mà quý vị đạt được bị giảm sút. Ví dụ số mạng quý vị có 100 ức, nhưng nếu dùng thủ

đoạn không chánh đáng thì chỉ đạt được 50 ức, đã cảm thấy quá nhiều rồi, nhưng thật ra đã tổn thất một nửa. Quý vị nghĩ xem oan uổng biết bao, đáng tiếc biết bao.

Làm người không nên dùng thủ đoạn không chính đáng, không được lừa gạt. Lừa gạt làm tổn hại chính mình rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta làm sao để đạt được của cải? Trong số mạng có. Tại sao số mạng quý vị có? Vì trong quá khứ tu bố thí, nên trong đời này được của cải. Nếu số mạng không có sẽ không đạt được.

Mấy năm trước tôi giảng kinh ở HongKong, quen một vị cư sĩ tên Trần Lãng, năm trước đã qua đời, tuổi tác khoảng bằng tôi. Ông ta nói với tôi, mãi sau này tôi mới biết. Quan hệ của ông ta và Lý Gia Thành rất tốt. Ông ta nói, Lý Gia Thành là người Sán_ người Triều Sán. 30 tuổi đến HongKong buôn bán, mới đến đã gặp được. Ông ta là người xem tướng, rất giỏi xem phong thủy. Ông nói với Lý Gia Thành: Ông mong trong tương lai kinh doanh sở hữu bao nhiêu của cải thì ông vừa lòng? Lý Gia Thành nói, có được 3000 ngàn vạn là tôi vừa lòng. Trần Lãng nói, ông không chỉ có bấy nhiêu đó đâu, số của ông tài sản đầy nhà, bất luận ông làm ngành nghề nào cũng được lợi. Tương lai ông giàu nhất HongKong. Lý Gia Thành suốt đời không rời Trần Lãng, việc lớn hay nhỏ đều hỏi ý Trần Lãng. Đây là số mạng có!

Quý vị và Lý Gia Thành kinh doanh giống nhau, nhưng ông ta thì lời còn quý vị lại lỗ. Vì sao vậy? Bởi số quý vị không có, còn ông ta thì có. Số mạng có, nó từ đâu đến? Là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ thích tu hạnh tài bố thí, đạt được nhờ như vậy. Điều này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Thông minh trí tuệ là quả báo của pháp bố thí. Mạnh khoẻ trường thọ là quả báo của vô úy thí. Nếu có thể tu ba loại bố thí, thì giàu có, trí huệ, thọ mạng của quý vị đều tăng trưởng.

Đạo lý này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã nói với tôi. Đại sư này cũng rất giỏi. Năm tôi theo đại sư, tôi 26 tuổi, còn Chương Gia đại sư 65 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài xem tướng tôi, thật đáng thương, không có chút phước báo nào, cũng chính là không có tài sản gì, mà lại còn đoản mạng. Điều này tôi biết, rất nhiều người xem tướng nói thọ mạng của tôi chỉ có 45 tuổi. Tôi rất tin điều này, vì người lớn trong gia đình tôi đều không quá 45 tuổi. Tổ phụ 45 tuổi chết, bác cũng 45 tuổi ra đi, ba tôi cũng 45 tuổi, không có ai sống quá 45 tuổi. Nên họ nói thọ mạng tôi được 45 tuổi tôi rất tin. Tôi học Phật chính là hy vọng năm 45 tuổi đó tôi vãng sanh. Năm đó quả nhiên bệnh suốt một tháng, tôi niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng sau một tháng tôi khoẻ lại.

Khi chưa bệnh, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm trong chùa Đại Giác ở Cơ Long, giảng mới một nửa thì bị bệnh, tôi biết thọ mạng tôi đã đến, nên không khám bệnh, cũng không uống thuốc, chỉ đóng cửa để niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi quan niệm rằng, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, khi thọ mạng đến tìm họ cũng vô dụng. Niệm Phật cầu vãng sanh, niệm suốt một tháng thì hết bệnh. Nên 45 tuổi về

sau của tôi là kéo dài, đây là Phật Bồ Tát gia trì. Cũng được Phật sống Cam Châu chứng minh, ông cũng là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi. Có lần gặp được trong pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, ông tìm tôi nói chuyện và nói với tôi. Ông nói, Tịnh Không pháp sư, khi không có ông, chúng tôi đều nói chuyện về ông. Tôi nói, nói về tôi điều gì? Ông ta nói, chúng tôi nói về con người của ông, có chút thông minh trí tuệ, nhưng rất tiếc là không có phước báo, lại bị đoán mạng. Tôi nói điều này không cần phải lo ngại, tôi biết rất rõ, nói trước mặt tôi cũng được, tôi đều có thể tiếp nhận. Ông ta nói, pháp sư những năm gần đây (lúc đó tôi đã giảng kinh khoảng mười mấy năm, đã mười hai mười ba năm) công đức giảng kinh của pháp sư rất lớn, nên đã thay đổi vận mệnh. Ông ta nói, phước báo của pháp sư chính là tài nguyên, giống như ống nước máy vậy, nó cứ chảy mãi không ngừng, bây giờ thọ mạng của Pháp sư rất dài. Ông ta nói với tôi điều này.

Sự việc này sau khi tôi ở Mỹ cũng được một người coi tướng chứng minh. Tôi đem điều này nói với ông ta, ông ta coi giùm tôi và nói Phật sống Cam Châu nói rất đúng. Sự thật thọ mạng của Pháp sư chỉ có 45 tuổi, nhưng đã kéo dài, thật sự là trường thọ. Ông ta nói của cải của pháp sư là không, chính pháp sư không hưởng thụ một phần nào, tất cả đều làm việc công ích từ thiện. Ông ta nói điều này rất tốt, của cải này rất tốt. Nếu tự mình hưởng thụ thì của cải này sẽ không tốt. Chính mình không hưởng thụ một phần một hào nào mới đúng, nên quan niệm suốt đời không có tài sản. Tôi tuyệt đối không cầu, tôi cũng không hy vọng người khác đưa tiền cho tôi. Đưa tiền cho tôi, tôi còn phải suy nghĩ tiền này nên dùng thế nào để cho họ có phước. Không thể làm sai nhân quả, phải lo lắng đủ điều. Không có tiền tự tại biết bao, an nhiên biết bao, không cần phải lo lắng điều gì cả, tâm mới có thể được thanh tịnh. Suốt đời học Đức Thế Tôn. Điều này là Chương Gia đại sư dạy tôi.

Đức Thế Tôn suốt một đời giảng kinh giáo hoá, từ năm 30 tuổi khai ngộ là bắt đầu. 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Tôi thấy được chân tướng sự thật này, đức Thế Tôn không phải Tôn giáo, hoàn toàn không liên quan gì đến tôn giáo. Ngài là nhà giáo dục, hoàn toàn tương đồng với Khổng Lão Phu Tử và Mạnh Phu Tử. Ngài rất đơn thuần. Khổng Lão Phu Tử sau khi học thành tựu muốn ra làm quan, đi chu du các quốc là hy vọng có vị minh quân có thể mời ông giúp họ làm việc. Trong lòng ông ta kính ngưỡng nhất, bội phục nhất chính là Chu Công, ông ta rất muốn học chu công. Chu du các quốc gia suốt mười mấy năm, nhưng không ai mời ông, nên già rồi mới trở về quê dạy học. Năm trở về quê ông 68 tuổi. 73 tuổi ông ra đi. Thời gian ông dạy học chỉ có năm năm. Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm. Lịch sử này cần phải biết.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế không xây chùa, không kiến lập đạo tràng, khiến cho hàng hậu học chúng ta phải suy nghĩ. Ngài suốt đời sống cuộc sống du mục, buổi tối ngồi thiền dưới gốc cây, ban ngày ra bên ngoài khát thực, ngày ăn một bữa, đêm

ngồi dưới gốc cây. 1255 người đệ tử, phương thức sinh hoạt cũng giống như ngài, đi khất thực, ngày ăn một bữa. Sau khi ăn xong ngồi lại một chỗ, Đức Phật vì đại chúng mà giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta tin rằng, ngoài chúng đệ tử tháp tùng, còn có chúng đến tham gia đột xuất, đột xuất đến tham gia. Tôi tin rằng nhân số không ít hơn chúng tháp tùng. Tính như vậy thì đoàn thể này của Đức Thế Tôn phải là gần trên dưới 3000 người.

Một đoàn thể lớn như vậy, hàng ngày dạy học, không có ngày nào nghỉ. Dạy học, nghiên cứu, thảo luận, chia sẻ, làm những công việc này, lấy điều này làm vui và không thấy mệt mỏi. Nên dùng thái độ học thuật ngày nay để nhìn, thì Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục xã hội. Nội dung dạy học bao hàm hết tất cả, điều gì ngài cũng có thể dạy, cái gì cũng có thể giảng. Có hỏi là có đáp. Tất cả những nghi vấn khó giải đến đâu, ngài cũng đều được giải đáp được hết. Thật là một nhà đại giáo dục!

Đại vị của ngài, dùng cách nói như hiện nay thì ngài là một nhà giáo dục thiện nguyện, dạy về giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngài không thu học phí. Khổng Tử còn thu một ít học phí_ tiền trả công cho thầy. Đức Thế Tôn không thu học phí. Sống nhờ vào khất thực, vô cùng đơn giản. Điều này đã lưu lại cho hàng hậu học chúng ta một tấm gương rất tốt, chúng ta cần nên học tập. Đạo tràng dạy học đơn giản là được.

Sức khỏe của con người hiện nay không bằng cổ nhân, thời đại Đức Thế Tôn, quý vị xem đêm đến ngồi dưới gốc cây, bão táp, mưa sa hay nắng cháy đều không có gì chướng ngại. Sức khỏe rất tốt, thân tâm mạnh khoẻ. Chúng ta bây giờ không thể sánh được. Ra gió một chút liền bị cảm bị gió, còn họ ngày ngày đều sống như vậy vẫn không sao.

Trong kinh Phật có y học, khi bị bệnh, phương pháp trị liệu thông thường nhất là dùng thần chú. Điều này có căn cứ khoa học chăng? Có. Quý vị thấy thông thường là dùng cách xoa bóp, không cần dùng y dược. Bây giờ bị gió chúng ta đều biết. Cảm mạo thương hàn, hiệu quả nhất là gì? Dùng khăn ướt nóng hoặc túi nước nóng đắp lên sau phần cổ, đắp lên khoảng mười phút sẽ khỏi, sẽ hồi phục bình thường. Tổng được khí hàn ra ngoài thì cảm mạo không còn, không cần dùng thuốc. Thần chú là cao nhất, chú ngữ là dùng âm thanh. Nơi khí quản này, chỗ nào bị giữ khí lạnh. Âm thanh đó rất chuẩn, âm thanh phát ra làm chấn động khí quản này. Nó liền mở ra, vấn đề đã được giải quyết_ dùng âm thanh. Nên trong kinh điển những thần chú trị bệnh này rất nhiều. Bây giờ niệm không có linh nghiệm như vậy. Vì sao? Điều đó cần phải truyền khẩu, âm thanh phải chính xác. Âm thanh này dài hay ngắn, nó phải đánh trúng bộ vị. Sai một chút cũng không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này đến đời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường từ từ đã bị thất truyền. Nhất định phải truyền miệng, dùng âm thanh làm chấn động, nên gân cốt rất đau. Đau không phải là xương đau, cũng không

phải đau thịt mà là gân đau. Sợi gân nó mắc lại với nhau, làm nó giãn ra là không sao, đau chỗ nào dùng phương pháp xoa bóp, làm nó giãn ra.

Châm cứu là dùng kim, dùng phương pháp châm, nguyên lý giống nhau, nhưng phương pháp không giống nhau. Hay nhất là dùng âm thanh niệm chú, tiện lợi mà bệnh gì cũng có thể trị. Đáng tiếc hiện nay những người trị bệnh này không còn. Tìm không thấy thầy giáo như vậy nên quý vị không học được. Nhưng có một nguyên tắc chung là tâm niệm đoan chánh, tâm phải tốt, không có ác niệm thì sẽ không bị bệnh. Đây là nguyên tắc chung, là tổng cương lĩnh. Thanh tịnh bình đẳng giác sao bị bệnh được? Đây là điều không thể. Nên nắm bắt được tổng cương lĩnh này, siêng năng học tập thì thân tâm mạnh khoẻ. Không có phiền não, không có lo lắng, không có ác niệm. Tức là tiêu trừ nghiệp chướng, bệnh nghiệp chướng này không còn.

Quý vị xem thế giới tây phương Cực Lạc cây cối phát ra âm thanh, có thể khiến người nghe không sanh tâm ô trược cấu nhiễm. Điều này rất tốt! Đây chính là tư duy không có tà niệm. Cây cũng có công đức lớn như vậy.

“Dương giả tuyên dương, do năng tuyên dương thật tướng pháp cố”. Công đức này thù thắng biết bao. Thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nếu thường nghe, thường thấy thì chân tướng nhân sinh vũ trụ sẽ sáng tỏ. Sáng tỏ này chính là kiến tánh. Thật tướng chính là bản tánh.

“Bỉ bốn tác thanh dương”. Đây là dẫn chứng kinh Pháp Hoa để nói. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói là *“thanh sưông”*, có nghĩa là tương thông. *“Kim bốn thị thanh sưông. Sưông giả thông sưông, năng linh văn giả thư sưông. Hựu cụ thông hiểu chi nghĩa, năng linh văn giả thông đạt bảo tướng pháp cố”*. Ý này còn hay hơn ý của chữ thanh dương, ý của chữ sưông rất hay. Không những là nghe một cách thư thái, mà sau khi nghe rồi còn có thể giác ngộ được thật tướng, có thể giúp chúng ta khai ngộ.

“Ai giả bi ai, văn giả năng sanh đại bi tâm cố”. Khi nghe có thể sanh tâm đại từ đại bi. Trong âm thanh này, trong âm thanh nhất định cũng tuyên dương những tin tức khổ nạn của chúng sanh trong tam đồ lục đạo. Sau khi nghe âm nhạc này tự nhiên sanh khởi tâm lân mẫn. Chúng sanh có cảm Bồ Tát liền có ứng. Chúng sanh có tâm là họ có phiền não, đầy đủ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bồ Tát vô tâm, Bồ Tát đều là pháp thân Bồ Tát sanh đến thế giới Cực Lạc đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, được nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện này rất quan trọng! A Duy Việt Trí là Bồ Tát như thế nào? Biệt giáo nói là Địa Thượng Bồ Tát. Hay nói cách khác, tuy họ ở cõi đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của họ không khác gì với cõi thật báo. Hay nói cách khác, họ thật sự biến trí tuệ, thần thông, đức năng của Phật A Di Đà thành của mình, đích thực dung hợp thành một thể với Phật A Di Đà, mình và người không hai.

Nên họ có năng lực giúp tất cả lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ có năng lực này.

Chúng ta học tịnh độ, cần phải học được chiêu này, như vậy là đã học đúng. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục của thế gian này, ai muốn thì cho họ hết, không cần chướng ngại họ, họ thích thì cho họ hết, còn chúng ta không cần.

Tôi tiếp xúc với cô Hàn 30 năm, chúng tôi giao tiếp rất hoà hợp. Nguyên nhân là vì không có lợi hay hại. Cái cô ấy cần thì tôi không cần, những thứ tôi cần thì cô ấy không cần. Hợp tác như vậy sẽ rất tốt. Cô muốn danh văn lợi dưỡng thì cho cô hết. Tôi cần là điều gì? Mỗi ngày tìm cơ hội để tôi có thể thăng toà thuyết pháp. Điều kiện đơn thuần như vậy thôi. Thỉnh chúng năm ba người hay tám mười người cũng được. Luyện tập giảng kinh, học giảng kinh. Chúng tôi tiếp xúc 30 năm. Thật sự 30 năm chưa từng gián đoạn. 30 năm đã thành tựu, sau khi thành tựu thì cô ấy ra đi.

Vì ý đây chính là ý niệm hưởng phước, cô ấy không hề quên. Nên cô ấy chết, không phải đến thế giới Cực Lạc, mà sanh lên cõi trời tiếp tục hưởng phước báo. Bây giờ đã đến thế giới Cực Lạc. Chắc bây giờ cũng đã giác ngộ rồi. Cõi trời không phải cảnh giới cứu cánh, thế giới Cực Lạc vẫn tốt hơn. Hộ trì pháp môn tịnh độ, có nhân duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ cần muốn đi là cô ấy có thể đi được, nghiệp nhân quả báo không hề sai chút nào. Trong đời này chúng ta không cần gì cả. Cô Hàn vãng sanh rồi, đạo tràng khi cô còn sống, đều dùng tên của cô ấy, chúng tôi không thành lập ban giám đốc, con cái cô ấy cần thì cho họ hết. Lúc đó Ngô Đạo, người hàng chữ Ngô người ta không phục, nên muốn kiến cáo, tôi phải cúi lạy sát đất, khẩn cầu họ tuyệt đối không nên làm điều này, làm điều này thì chúng ta không giống người học Phật. Người học Phật tin tưởng nhân quả, số mạng có thì nhất định có, không mất được. Chúng tôi trao cho họ hết, chúng tôi đến Singapore, đến Singapore ở gần bốn năm thì chúng tôi đến đây.

Như vậy hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta không ngừng nâng cao. Mọi người đã giác ngộ, đã minh bạch. Thật như vậy không hề giả. Số mạng có thì đi đến đâu cũng đều có người hộ trì. Tin tưởng vận mệnh sẽ không làm điều sai trái. Tâm an thì không mong cầu. Thật sự làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cưỡng cầu. Ai muốn, chỉ cần tôi có là cho họ hết, tôi không bòn xén, cho càng nhiều càng tốt. Đây là kinh nghiệm 60 năm của tôi. Bồ thí thì càng thí càng nhiều. Bồ thí tài, tôi cũng không biết của đó từ đâu đến.

Hai năm nay, quý vị xem tôi mua 200 bộ Tứ Khố Toàn Thư, 500 vạn tiền Mỹ. Lần này tôi lại đặt 200 bộ Hội Yếu. Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu 200 bộ. In mười vạn bộ Quán Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Mười vạn Bộ Quốc Học Trị Yếu. Tổng cộng hơn 500 vạn tiền Mỹ. Hai cái này hợp lại là hơn 1000 vạn. Tiền đều trả xong hết,

tôi không cần ai đưa tiền thêm cho tôi. Nếu đưa tôi tiền, tôi phải thay quý vị nghĩ cách phải dùng như thế nào. Tôi bây giờ đã già, không muốn làm điều này, việc gì cũng không muốn làm. Ngoài việc giảng kinh ra thì không muốn làm gì nữa, cũng không tham gia hoạt động. Hiện nay tốt ở chỗ nào? Có hậu nhân kế thừa. Tôi để những người trẻ thay tôi tham gia hoạt động quốc tế. Bây giờ tôi đồng ý ở đây, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng. Tốt, rất thoải mái. Lấy điều này làm vui không hề mệt mỏi.

Tương lai tôi vãng sanh, hy vọng vãng sanh ở trên bực giảng, sau khi giảng xong thì cáo biệt mọi người: Tôi đi đây, đến thế giới Cực Lạc. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Cho nên học Phật thành tựu được nhiều hay ít, đều ở chỗ chúng ta buông bỏ ít hay nhiều. Đây là kinh nghiệm tôi đạt được trong 60 năm học Phật. Quý vị buông bỏ càng nhiều thì quý vị đạt được càng nhiều, và ngộ được cũng nhiều. Bất luận ở phương diện nào quý vị cũng được đại tự tại. Bí quyết chính là buông bỏ. Quý vị không chịu buông bỏ, đó chính là nghiệp chướng, đó chính là phiền phức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 357